

Bản án số: 227/2017/HSST
Ngày 05/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Văn Ôn

Bà: Mùa Thị Đór

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Văn Đoản, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Khá, Kiểm sát viên

Ngày 05/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn Th; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1991 tại Điện Biên.

ĐKHKT: Đội T, xã Núa Ng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1968

Mẹ đẻ: Trần Thị Th, sinh năm 1970

Gia đình có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Chị Trần Thị M - SN 1978

Trú tại: Đội T, xã Núa Ng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trương Văn M - SN 1973

Trú tại: Đông Biên T, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Chị Trần Thị Th - SN 1970

Trú tại: Đội T, xã Núa Ng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt

4. Người làm chứng: Bà Trần Thị Q - SN 1936

Trú tại: Đội T, xã Núa Ng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Lường Thị Ng - SN 1998

Trú tại: Đội T, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 04/5/2017 sau khi đi làm về chị Trần Thị M, sinh năm 1978, trú tại đội T, xã Núa Ng, huyện Điện Biên để xe mô tô biển kiểm soát 27 B1 - 160.15 ở sân nhà mình song không giao xe cho Bà Trần Thị Q là mẹ đẻ trông coi quản lý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Th sang nhà chị Trần Thị M (Là dì ruột của Th) chơi. Khi đang đi Thước nhìn thấy chị M đi bộ sang nhà bà Ch ở gần đó nhưng Th không hỏi gì chị M. Khi đến nhà chị M thì Th nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 B1 - 160.15 nhãn hiệu Honda, loại Waversx màu sơn trắng, xám, đen đang để ở sân nhà. Th vào nhà sau đó nhìn thấy bà Trần Thị Q đang ở dưới bếp là mẹ đẻ của chị M và là bà ngoại của bị cáo đang đun nước dưới bếp, Th không hỏi gì rồi quay ra nhìn thấy chiếc chìa khóa xe máy trên để lộ trên miệng túi thổ cẩm treo trên cột nhà ở gian trái nhà nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để lấy tiền tiêu sài. Lấy chìa khóa xong, Th mở cửa tủ quần áo lấy đăng ký xe máy rồi lấy xe chuẩn bị nổ máy thì thấy bà Q đi lên, Th nói với bà Q: “Bà ơi cho cháu mượn xe”, lúc đó bà Q hỏi: “Thế cháu đã hỏi gì với M chưa”, Th trả lời: “Dì M đang ở nhà cô Ch”, bà Q không nói gì. Th bật khóa điện và khởi động xe đến thẳng quán cầm đồ của anh Trương Văn M ở thôn Đông Biên T, xã Thanh A, huyện Điện Biên cầm cố để lấy 02 chiếc mô tô và 01 chiếc máy cắt của Th đã cầm đồ trước đó với giá 3.400.000 đồng và lấy thêm 800.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL- ĐG ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 B1 - 160.15 mang tên chị Trần Thị M có trị giá là 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 171/QĐ-VKS-HS ngày 14/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 BLHS, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS: Tuyên phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 99 BLTTHS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Gia đình bị cáo có số cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, Đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai và công nhận phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Lời khai của bị cáo trước phiên tòa hôm nay phù hợp với bản cung và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Để có tiền tiêu sài cá nhân, ngày 04/5/2017 lợi dụng sự lơ đãng quản lý tài sản của chị Trần Thị M, trong lúc chị M không có nhà, bị cáo đã vào nhà chị M chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-16015 nhãn hiệu Honda, loại Waversx màu sơn trắng, xám đen trị giá 10.000.000 đồng sau đó đem cầm cố cho hiệu cầm đồ.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là cố ý xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đầy đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 138 BLHS. Bị cáo đã gây mất trật tự trị an, an toàn trong cộng đồng dân cư. Do vậy cần thiết phải có biện pháp nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe những đối tượng đang có hành vi tương tự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét tính chất, mức độ tội phạm: Tài sản bị cáo Th trộm cắp vào ngày 04/5/2017 của chị Trần Thị M có giá trị là 10.000.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở trong khoảng từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Tội phạm của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138/BLHS sửa đổi năm 2009 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và các tình tiết khác để áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng. Bị cáo do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân tu chí làm ăn phụ giúp gia đình đã mắc vào tệ nạn xã hội, sử dụng ma túy từ năm 2014. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường, mẹ bị cáo Th là chị Trần Thị Th đã bồi thường cho chị M số tiền 2.000.000 đồng, chị M nhất trí không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa chị M cũng đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết trên để áp dụng một mức hình phạt phù hợp có tính răn đe phòng ngừa bị cáo tiếp tục hành vi phạm tội và giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô 27B1- 16015 nhãn hiệu Honda mang tên chị Trần Thị M, chị Trần Thị M đã đến hiệu cầm đồ của anh Trương Văn M để chuộc lại xe và giấy tờ xe, HĐXX xét thấy đây là hành vi hợp pháp để bảo vệ tài sản của chị M, HĐXX chấp nhận. HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự: Chị Trần Thị Th bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị Trần Thị M, chị M không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 2.200.000 đồng chị đã bỏ ra trả cho anh M và không có yêu cầu gì khác, chị Trần Thị Th mẹ bị cáo Th cũng không yêu cầu bị cáo Th phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà chị bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trương Văn M là chủ hiệu cầm đồ ở thôn Đông Biên T, xã Thanh A, huyện Điện Biên đã cho bị cáo Th cầm cố chiếc xe máy trộm cắp của chị M, anh M không biết là tài sản do bị cáo Th trộm cắp mà có, hành vi của anh M không cấu thành tội phạm nên HĐXX không xem xét. Mặt khác anh M đã được chị M trả cho 4.200.000 đồng tiền cầm cố xe để lấy chiếc xe trên cùng đăng ký xe về, anh không có yêu cầu gì khác, HĐXX chấp nhận

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Gia đình

Bị cáo có sở cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; Điểm b, điểm h, điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 05/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS năm 2015: Chấp nhận biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 16/6/2017 giữa chị Trần Thị Th (Mẹ bị cáo Th) bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho chị Trần Thị M và chị Trần Thị M tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 2.200.000 đồng.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS, và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Th có mặt, anh Trương Văn M vắng mặt. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 05/10/2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 05/10/2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án chính hoặc ngày niêm yết Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo, Người bị hại
- Người có QL, NV LQ; THS HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Hà